

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày: 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Châu

Bà Huỳnh Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Út H (Út M). Sinh ngày 17/02/1992 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1951, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2010/HS-ST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **Nguyễn Út H** 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 01/12/2010; bị bắt tạm giam ngày 10/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Trương Thiện Thanh T (T). Sinh ngày 05/7/1987 tại tỉnh B; nơi cư trú: Số xxxD, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Ng, sinh năm 1947, con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1952; có vợ tên Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1994, có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 204 ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lars G, sinh năm 1985, cư ngụ: H 38 in 71083 H (G), quốc tịch Đ (có đơn từ chối tham gia tố tụng), vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Út H: Bà Đoàn Hồng Huyền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trương Đình T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 2xx/1xx, đường Đ, phường xx, Quận x, Thành phố H. Vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Lê Duy N, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Số 1xx/x, khu phố x, phường T, quận xx, Thành phố H. Vắng mặt.

Ngô Thị Kim T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Có mặt.

Nguyễn Văn V, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp x, xã P, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

Lê Thị Thúy H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp x, xã P, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/01/2018, Nguyễn Út H đang uống rượu tại quán của anh Nguyễn Văn V (tọa lạc Ấp x, xã P, thành phố B, tỉnh B) thì phát hiện ông Lars G (quốc tịch Đ) cùng một số người nước ngoài điều khiển xe đạp đi ngang theo hướng từ cầu Nhà Việc đến ngã 3 Phú Nhon, phía trước rổ xe của ông Lars G có để 01 túi xách màu đen. Nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô mang biển số đăng ký 67M1-xxx.xx chạy theo và vượt qua ông Lars G. Khi đến ngã ba Phú Nhon (thuộc ấp x, xã P, thành phố B), H rẽ phải vào lộ liên xã Phú Nhuận – Nhon Thạnh khoảng 30 mét, dừng xe sát lề phải để đợi. Khi ông Lars G điều khiển xe qua khoảng 10 mét thì H điều khiển xe áp sát vào phía phải của ông Lars G, dùng tay trái **giật** lấy túi xách để trên rổ xe tẩu thoát về nhà nội của H ở xã Phú Nhuận, H mở túi xách thì phát hiện bên trong có 01 máy ảnh hiệu Canon 70D và 01 đầu lens (ống kính) nên cất giữ. Đến ngày 06/01/2018, H rủ bạn gái là Ngô Thị Kim T đến tiệm cầm đồ T (tọa lạc tại số xx T, phường x, Quận x, Thành phố H) bán máy ảnh cho anh Nguyễn Đình T (là chủ tiệm T) với giá 10.500.000 đồng.

Sau khi có được tiền bán máy ảnh, H tiêu xài cá nhân và đánh bạc dưới hình thức mua số đề. Cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/01/2018, Nguyễn Út H đến quán của anh Nguyễn Văn V để uống rượu và hỏi V biết ai bán số đề chỉ cho H mua. V trả lời là T có bán số đề nên H nhờ V điện thoại cho Trương Thiện Thanh T để H nói chuyện. Sau khi thỏa thuận, H mua số 70 với hình thức bao lô, số tiền 100.000 đồng và bao lô số 170 số tiền 100.000 đồng, T yêu cầu H trả số tiền 2.600.000 đồng và nhờ V giữ giùm, việc xác định thắng thua dựa vào kết quả xổ số của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang được mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 07/01/2018. Khoảng 17 giờ cùng ngày, biết không trúng số đề nên H nhờ V điện thoại cho T để mua tiếp. H trực tiếp trao đổi việc mua số đề qua điện thoại với T, H mua số 70 với hình thức bao lô số tiền 200.000 đồng và bao lô số 170 với số tiền 50.000 đồng, việc xác định thắng thua dựa vào kết quả xổ số của công ty xổ số kiến thiết Thủ Đức được

mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 07/01/2018. Tổng số tiền H phải trả cho T là 5.000.000 đồng và cũng yêu cầu V giữ gìn. Kết quả xổ số của công ty xổ số kiến thiết Thủ Đô có 02 số cuối là 70 nên H thắng cược với số tiền là 14.000.000 đồng (tỷ lệ cá cược 1 thắng 70). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đến nhà gọi cho V số tiền 14.000.000 đồng để đưa cho H. Sau khi nhận tiền, V đưa cho vợ là Lê Thị Thúy H cất giữ. Sáng ngày 08/01/2018 H đến quán của V thì H đưa toàn bộ số tiền 14.000.000 đồng cho H. Cùng ngày, H bị cơ quan công an mời làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án được thu giữ:

- 01 (một) máy ảnh hiệu Canon 70D, màu đen; 01 đầu lens và 01 túi xách màu đen (túi đựng máy ảnh).

- 01 (một) file ghi hình được lưu giữ trong thẻ nhớ.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số đăng ký 67M1-xxx.xx, số khung RLHJA3903HYxxxxxx, số máy JA39Exxxxxxx, không có mặt nạ trước, không có bửng bên trái và bên phải, không có cần khởi động máy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024567 của xe mô tô biển số đăng ký 67M1-xxx.xx; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 35xxxxxxx; tiền Việt Nam: 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HUAWEI, màu vàng nhạt, đời máy CAML21, IMEI1: 863547 xxxxxxxxx; IMEI2: 863547 xxxxxxxxx, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0949 xxx xxx, đã được niêm phong.

Ngày 10/01/2018, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre tiến hành định giá xác định: 01 (một) máy ảnh hiệu Canon 70D màu đen đã qua sử dụng là 13.800.000 đồng; 01 (một) đầu Lens (ống kính) đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 (một) túi xách màu đen dạng túi đựng máy ảnh đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 20.300.000 đồng.

Ngày 10/01/2018, bị hại Lars G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt theo quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 10/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn từ chối tham gia tố tụng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Út H phải trả lại số tiền 10.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Út H khai nhận có nhờ Ngô Thị Kim T mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 giá 1.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với hành vi mua bán số đề của H và T dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang mở thưởng vào ngày 07/01/2018 không đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đã xử lý hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBT-P3 ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Nguyễn Út H phạm “Tội cướp giật tài sản”

theo điểm d khoản 2 Điều 171 và “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Trương Thiện Thanh T phạm “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Ngô Thị Kim T đi cùng Nguyễn Út H để bán tài sản mà H đã cướp giật được; chỉ T biết tài sản mà H có được là do phạm tội mà có nhưng không tố giác. Tuy nhiên, T chỉ biết H lấy tài sản của người khác chứ không biết rõ H đã có được tài sản như thế nào, **không trực tiếp bán máy** mà do H là người bán máy ảnh cho anh Nguyễn Đình T, anh T khi mua đồ không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi của Ngô Thị Kim T và Nguyễn Đình T.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn V cho H mượn điện thoại để điện thoại cho T mua số đề cũng như giữ giùm H số tiền trúng đề là 14.000.000 đồng. Tuy nhiên, V và H không có bàn bạc, trao đổi trước nên V không đồng phạm với H về hành vi đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ đã thu thập.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Út H phạm “Tội cướp giật tài sản” và “Tội đánh bạc”; bị cáo Trương Thiện Thanh T về “Tội đánh bạc”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Út H từ 03 đến 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Út H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về “Tội đánh bạc”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo Nguyễn Út H phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Thiện Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận về việc bị hại ông Lars G đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Út H phải trả lại số tiền 10.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số đăng ký 67M1-xxx.xx, số khung RLHJA3903HYxxxxxx, số máy JA39Exxxxxxx và giấy xe mà bị cáo H dùng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản; tịch thu số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng là tiền tham gia đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Trương Thiện Thanh T tiếp tục nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền dùng để đánh bạc để

nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HUAWEI, màu vàng nhạt, đời máy CAML21, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim, đã được niêm phong để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 35xxxxxxx;

Người bào chữa cho bị cáo H: cho rằng việc truy tố đối với bị cáo H là đúng người đúng tội, đúng điều luật áp dụng, tuy nhiên bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Lời sau cùng, bị cáo H yêu cầu áp dụng hình phạt thấp nhất; bị cáo T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của các bị cáo, người làm chứng, kết hợp các chứng cứ đã được thu thập có cơ sở xác định. Vào khoảng 15 giờ ngày 04/01/2018, Nguyễn Út H điều khiển xe mô tô mang biển số đăng ký 67M1-xxx.xx đến ấp x, xã P, thành phố B giật lấy túi xách của ông Lars G để trên rổ xe đạp khi ông đang lưu thông cùng chiều, bên trong túi xách có 01 máy ảnh hiệu Canon 70D, 01 đầu lens với tổng giá trị tài sản là 20.300.000 đồng. Đến ngày 06/01/2018 H đem máy ảnh đến Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Nguyễn Đình T giá 10.500.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng 17 giờ ngày 07/01/2018, Nguyễn Út H sử dụng 5.000.000 đồng mua số đề do Trương Thiện Thanh T bán. Kết quả, H thắng cược được số tiền 14.000.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 19.000.000 đồng.

[3] Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Út H về “Tội cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ

luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trương Thiện Thanh T bị truy tố về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có cơ sở, phù hợp luật định.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng dùng thủ đoạn nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, xâm phạm tài sản của người nước ngoài, ngoài ra bị cáo H còn thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với bị cáo T là xâm phạm trật tự công cộng. Trong thời gian ngắn bị cáo H thực hiện nhiều hành vi phạm tội và bị truy tố với nhiều tội danh. Hành vi của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt tù cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Út H phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, số tiền tham gia đánh bạc không lớn (cả hai tội danh). Đối với bị cáo Trương Thiện Thanh T phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là bộ đội xuất ngũ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con nhỏ 07 tháng tuổi, vợ bị cáo không có việc làm, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét bị cáo T phạm tội không thuộc trường hợp phạm tội quả tang nhưng bị cáo nhận thức được việc vi phạm nên khi mời làm việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở “Tội cướp giật tài sản” nên áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[6] Phân trách nhiệm dân sự: Ông Lars G đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Đình T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và nêu về số tiền mua máy ảnh 10.500.000 đồng không yêu đền bù được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản thu giữ của bị cáo H một xe mô tô xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số đăng ký 67M1-xxx.xx, số khung RLHJA3903HYxxxxxx, số máy JA39Exxxxxxx cùng giấy đăng ký xe số 024567 là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng (đã bị thu giữ) là tiền các bị cáo tham gia đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước; buộc Trương Thiện Thanh T nộp tiếp 5.000.000 (năm triệu) đồng là tiền thu lợi từ việc đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước; Đối diện thoại di động thu giữ bị cáo T, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán số đề là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả cho Nguyễn Út H 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Út H.

[8] Về án phí bị cáo T phải chịu án phí theo luật định, bị cáo H được miễn án phí do hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Út H phạm “Tội cướp giật tài sản” và “Tội đánh bạc”; bị cáo Trương Thiện Thanh T phạm “Tội đánh bạc”.

[1.1] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Út H** (Út M) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Út H** 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Út H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/01/2018.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Thiện Thanh T** (T) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/7/2018.

Giao bị cáo Trương Thiện Thanh T về cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố B, tỉnh B, gia đình bị cáo cùng phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận ông Lars G đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm;

Ghi nhận anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Út H trả lại số tiền 10.500.000 (mười triệu năm trăm ngàn) đồng;

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước bao gồm:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số đăng ký 67M1-xxx.xx, số khung RLHJA3903HYxxxxxx, số máy JA39Exxxxxxx, không có mặt nạ trước, không có bửng bên trái và bên phải, không có cần khởi động máy cùng giấy xe số 024xxx của xe biển số 76M1-xxxx.xx(thu giữ của Nguyễn Út H).

+ Tiền Việt Nam: 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng

+ Một điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu HUAWEI, màu vàng nhạt, đời máy CAML21, IMEI1: 863547 xxxxxxxxx; IMEI2: 863547 xxxxxxxxx, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0949 xxx xxx, đã được niêm phong (thu giữ của Trương Thiện Thanh T);

- Trả cho Nguyễn Út H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 35xxxxxxx;
(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018 và Biên lai thu tiền số 000xxxx, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre quản lý).

- Buộc Trương Thiện Thanh T phải nộp tiếp 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trương Thiện Thanh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Út H không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (2b);
- Cơ quan thi hành án hình sự - CA. tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (4b);
- UBND xã V, h.T – t.A(1b);
- UBND xã P, tp. B, tỉnh B (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh